

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 21/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ksor Thiên.

2. Ông Nguyễn Đức Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Rah Lan D, sinh ngày 15/6/1995 tại Ia Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Ơ, xã C, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay P và bà Rah Lan H; có vợ là Kpă H'L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 29/01/2021, tạm giam từ ngày 01/02/2021 tại Công an thị xã Ayun Pa đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Kpă D, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nay T, sinh năm 1997; trú tại: Buôn Ơ, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Kpă L, sinh năm 1998; trú tại: Buôn Ơ, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Rcom L, sinh năm 1955; trú tại: Tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 04/6/2015 Nay T cùng với Rah Lan D và Kpă L nhậu tại nhà L (ở: Buôn Ơ, xã C, huyện I, tỉnh G). Trong quá trình nhậu, T rủ L và D đi lấy trộm máy bơm nước ở gần bờ kè sông ba (thuộc địa phận thị xã A), L và D đồng ý. Khoảng 19h

cùng ngày (ngày 04/6/2015), sau khi nhậu xong, T điều khiển xe mô tô YAMAHA, BKS 81K6-3005 của gia đình mình chở L và D đi đến khu vực rẫy bắp (thuộc tổ 5, phường S, thị xã A). Khi đến khu vực rẫy bắp khoảng 20h cùng ngày, T dựng xe mô tô trên đường, rồi dẫn L, D đi bộ vào rẫy bắp của ông Kpă D đến nơi để dàn máy bơm nước. Sau khi quan sát không thấy người trông coi, T cùng L, D tiến tới kéo dàn máy bơm nước (gồm có: 01 khung sắt kéo có 02 tay cầm, gắn trên 02 bánh cao su; 01 đầu bơm nước hiệu Văn Thê màu vàng; 01 máy nổ hiệu Nhật Minh loại 08 mã lực do Trung Quốc sản xuất) đi ra ngoài đường nơi dựng xe mô tô BKS 81K6-3005, rồi T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D và L kéo theo dàn máy bơm nước đi về, vừa đi được một đoạn thì ông Kpă D phát hiện đuổi theo, đồng thời gọi điện trình báo Công an phường S. Khi T và đồng phạm đi đến gần cầu B (thuộc tổ 5, phường S) thì bị lực lượng Công an thị xã A chặn lại và truy bắt được Nay T cùng toàn bộ vật chứng của vụ án. Rah Lan D và Kpă L bỏ chạy thoát. Kpă L sau đó đến Cơ quan điều tra Công an thị xã A khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp của Nay T và Kpă L đã bị Tòa án nhân dân thị xã A xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự số 24/2015/HSST ngày 12/11/2015.

Đối với Rah Lan D sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi trộm cắp của D khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đến ngày 29/01/2021 thì Rah Lan D bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 05/6/2015 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A, tỉnh G kết luận: Dàn máy bơm nước (gồm: 01 khung sắt kéo có 02 tay cầm, gắn trên 02 bánh cao su, 01 đầu bơm nước hiệu Văn Thê màu vàng và 01 máy nổ hiệu Nhật Minh loại 08 mã lực do Trung Quốc sản xuất) có trị giá 4.060.000đồng.

Vật chứng của vụ án:

Dàn máy bơm nước (gồm: 01 khung sắt kéo có 02 tay cầm, gắn trên 02 bánh cao su; 01 đầu bơm nước hiệu Văn Thê màu vàng; 01 máy nổ hiệu Nhật Minh loại 08 mã lực do Trung Quốc sản xuất) và 01 xe mô tô YAMAHA BKS 81K6- 3005. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý, trao trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Kpă D đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G truy tố bị cáo Rah Lan D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Rah Lan D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Rah Lan D về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Rah Lan D từ 09 đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Kpă D đã được trả lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan D trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khoản, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo và xem xét thêm về nhân thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Rah Lan D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 00, ngày 04/6/2015 tại khu vực rẫy bắp của ông Kpă D thuộc tổ 5, phường S, thị xã A, tỉnh G, Rah Lan D cùng Nay T và Kpă L đã có hành vi lén lút trộm cắp dàn máy bơm nước (gồm: 01 khung sắt kéo có 02 tay cầm, gắn trên 02 bánh cao su, 01 đầu bơm nước hiệu Văn Thê màu vàng và 01 máy nổ hiệu Nhật Minh loại 08 mã lực do Trung Quốc sản xuất) trị giá: 4.060.000 đồng thuộc sở hữu của ông Kpă D.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Rah Lan D đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo Rah Lan D, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án

ng nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS và xem xét nhân thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nay T và Kpă L đã được Tòa án nhân dân thị xã A xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2015/HSST ngày 12/11/2015 nên HĐXX không xem xét đến.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Kpă D đã được trả lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 dàn máy bơm nước (gồm: 01 khung sắt kéo có 02 tay cầm, gắn trên 02 bánh cao su; 01 đầu bơm nước hiệu Văn Thê màu vàng; 01 máy nổ hiệu Nhật Minh loại 08 mã lực do Trung Quốc sản xuất) và 01 xe mô tô YAMAHA BKS 81K6- 3005. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý, trao trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rah Lan D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Rah Lan D **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/01/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Rah Lan D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2021 đối với những người có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ksor Thiên

Nguyễn Đức Thại

Siu Lanh

